Tổng quan

Bộ luật Bảo hiểm California (California Insurance Code, CIC) Mục 1676(c) quy định một phần rằng người nộp đơn đăng ký giấy phép đại lý bảo hiểm nhân thọ bị giới hạn bởi các điều khoản của thỏa thuận bằng văn bản với một công ty bảo hiểm để chỉ giao dịch các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ hoặc niên kim cụ thể có giá trị bảo hiểm ban đầu là hai mươi nghìn đô la ($20,000) trở xuống được chỉ định để thanh toán các chi phí tang lễ và chôn cất, sẽ không bắt buộc phải tham gia kỳ thi lấy giấy phép đại lý bảo hiểm nhân thọ trọn đời để có được giấy phép. Những người nộp đơn đó phải tham gia một kỳ thi được phát triển để kiểm tra kiến thức của họ về các chủ đề liên quan đến loại hợp đồng bảo hiểm mà họ được phép bán. CIC Mục 1677 yêu cầu bài thi về Bảo hiểm Nhân thọ - Giới hạn ở Chi trả Chi phí Tang lễ và Chôn cất phải đủ bao quát để khiến Ủy viên Bảo hiểm biết chắc rằng người nộp đơn có đủ kiến thức về bảo hiểm và luật bảo hiểm để giao dịch loại hợp đồng mà họ được phép bán.

Trong phạm vi kỳ thi này, người nộp đơn phải vượt qua bài thi về Bảo hiểm Nhân thọ - Giới hạn ở Chi trả Chi phí Tang lễ và Chôn cất để chứng minh rằng người nộp đơn có đủ kiến thức và hiểu các mục sau:

(1) Với những kiến thức cụ thể nhất bắt buộc phải có về:

* hợp đồng bảo hiểm tang lễ
* các điều khoản bắt buộc của hợp đồng bảo hiểm tang lễ
* quyền lợi theo hợp đồng bảo hiểm tang lễ
* hợp đồng bảo hiểm niên kim

(2) Với kiến thức cụ thể bắt buộc phải có về:

* khái niệm và nguyên tắc bảo hiểm cơ bản
* trách nhiệm và thẩm quyền của giấy phép Đại lý Bảo hiểm Nhân thọ - Giới hạn ở Chi trả Chi phí Tang lễ và Chôn cất
* sản phẩm bảo hiểm cho người cao tuổi

(3) Với hiểu biết chung về:

* các chương trình bảo hiểm nhân thọ
* tình hình thị trường bảo hiểm hiện nay
* yêu cầu và điều khoản chung của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

(4) Với sự hiểu biết chung và quen thuộc với:

* Bộ luật Bảo hiểm California
* các tiêu chuẩn đạo đức được kỳ vọng ở tất cả những người được cấp phép

**Kỳ thi**

Các câu hỏi trong bài thi đều dựa trên các mục tiêu kiểm tra. Nắm vững các mục tiêu của kỳ thi sẽ đảm bảo thành công trong kỳ thi.

Kỳ thi lấy giấy phép Đại lý Bảo hiểm Nhân thọ - Giới hạn ở Chi trả Chi phí Tang lễ và Chôn cất không đánh giá các kỹ năng bán hàng hoặc giao tiếp, khả năng tự quản lý, động lực, kiến thức về các thủ tục của đại lý hoặc công ty hoặc kỹ năng định phí hợp đồng.

Người nộp đơn xin giấy phép Đại lý Bảo hiểm Nhân thọ - Giới hạn ở Chi trả Chi phí Tang lễ và Chôn cất có hai giờ (120 phút) để trả lời bài kiểm tra trắc nghiệm gồm 90 câu hỏi mà không được sử dụng các phương tiện hỗ trợ (ví dụ: tài liệu tham khảo, thiết bị hỗ trợ điện tử).

Các kỳ thi của Sở Bảo hiểm California được tổ chức tại các địa điểm sau, bắt đầu lúc 8:30 sáng và 1:00 chiều, từ thứ Hai đến thứ Sáu, ngoại trừ các ngày lễ của tiểu bang:

**Los Angeles:**

Sở Bảo hiểm California

Địa điểm diễn ra kỳ thi

300 South Spring Street, North Tower, Suite 1000

Los Angeles, CA 90013

Thời gian điểm danh 8:00 sáng cho kỳ thi lúc 8:30 sáng và thời gian điểm danh 12:30 trưa cho kỳ thi lúc 1 giờ chiều.

Các trung tâm khảo thí của PSI nằm tại các địa điểm sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Agoura Hills | Fresno | Sacramento | Santa Rosa |  |  |  |
| Atascadero | Irvine | San Diego | Union City |  |  |  |
| Bakersfield | Lawndale | San Francisco | Ventura |  |  |  |
| Carson | Redding | Santa Clara | Visalia |  |  |  |
| Diamond Bar | Riverside | Santa Fe Springs | Walnut Creek |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

Danh sách địa điểm của PSI ở trên được cập nhật tại thời điểm các Mục tiêu này được công bố và có thể thay đổi. Để đăng ký tham dự kỳ thi hoặc để có được danh sách đầy đủ các trung tâm khảo thí PSI, chính sách an ninh của trung tâm khảo thí, thời gian và thủ tục đăng ký cũng như thông tin đường đi đến các trung tâm khảo thí của PSI, xin tải xuống [**Bản tin Thông tin Dành cho Thí sinh**](http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0020-apply-license/0100-indiv-resident/CandidateInformation.cfm) mới nhất cho (các) kỳ thi mà quý vị sẽ tham gia tại [PSI Exams Online (Kỳ thi PSI Trực tuyến)](https://candidate.psiexams.com/).

Thời gian điểm danh và thông tin đường đi đến các trung tâm khảo thí của PSI được nêu ở trang 4, 5 và 6 trong [Bản tin Thông tin Dành cho Thí sinh](http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0020-apply-license/0100-indiv-resident/CandidateInformation.cfm).

Để biết thêm thông tin về kỳ thi cấp giấy phép (như lịch thi trực tuyến, yêu cầu về dấu vân tay, thủ tục vào phòng thi, giấy tờ định danh, kiểm tra ngày thi đã lên lịch, kiểm tra kết quả thi của quý vị), vui lòng xem trên trang web [Thông tin Kỳ thi Cấp phép Hành nghề Bảo hiểm](http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0010-producer-online-services/0200-exam-info/index.cfm) của CDI.

**Bản tin Thông tin Dành cho Thí sinh**

[Bản tin Thông tin Dành cho Thí sinh](http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0020-apply-license/0100-indiv-resident/CandidateInformation.cfm) (CIB) nêu chi tiết cách chuẩn bị cho kỳ thi cấp giấy phép, yêu cầu về đào tạo tiền cấp phép, thủ tục tại địa điểm thi, câu hỏi thi mẫu, chiến lược làm bài thi và thông tin đường đi đến địa điểm thi của CDI và các trung tâm khảo thí của PSI trên khắp California .

MỤC LỤC

I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ (25 câu hỏi (28%) trong bài thi)

A. Luật Hợp đồng (9 câu trong 25 câu Bảo hiểm Phi nhân thọ)

B. Thị trường Bảo hiểm (16 câu hỏi trong số 25 câu hỏi về Bảo hiểm Phi nhân thọ)

1. Đại lý bán bảo hiểm

2. Quy định Thị trường - Chung

II. BẢO HIỂM NHÂN THỌ - GIỚI HẠN Ở CHI TRẢ CHI PHÍ TANG LỄ VÀ CHÔN CẤT (29 câu hỏi (32 phần trăm) trong kỳ thi)

A. Chôn cất (26 câu hỏi trong số 29 câu hỏi về Bảo hiểm Nhân thọ - Giới hạn ở Chi trả Chi phí Tang lễ và Chôn cất)

B. Bảo hiểm Niên kim (3 câu hỏi trong số 29 câu hỏi về Bảo hiểm Nhân thọ - Giới hạn ở Chi trả Chi phí Tang lễ và Chôn cất)

III. BẢO HIỂM NHÂN THỌ (34 câu hỏi (38%) trong bài thi)

A. Bảo hiểm Nhân thọ – Thông tin Cơ bản (12 câu trong 34 câu hỏi về Bảo hiểm Nhân thọ)

B. Các loại Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ và Điều khoản bổ sung (11 câu hỏi trong 34 câu hỏi về Bảo hiểm Nhân thọ)

C. Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ Cá nhân (11 câu trong 34 câu hỏi về Bảo hiểm Nhân thọ)

IV. TIỀN PHẠT (2 câu hỏi (2 phần trăm) trong bài thi)

I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ (25 câu hỏi (28%) trong bài thi)

I. A. Luật Hợp đồng (9 câu trong 25 câu Bảo hiểm Phi nhân thọ)

1. Có thể so sánh luật hợp đồng và luật về tổn hại.

2. Có thể nhận biết bốn yếu tố cơ bản của hợp đồng:

a. thỏa thuận, đề nghị và chấp nhận;

b. các bên có thẩm quyền;

c. mục đích hợp pháp; và,

d. vật trao đổi.

3. Có thể nhận biết ý nghĩa và tác động của những đặc điểm đặc biệt sau đây của hợp đồng bảo hiểm

a. hợp đồng soạn sẵn;

b. hợp đồng có điều kiện;

c. hợp đồng may rủi;

d. hợp đồng đơn phương; và,

e. hợp đồng cá nhân.

4. Có thể định nghĩa thuật ngữ “hợp đồng bảo hiểm”, (Mục 380 CIC).

5. Có thể nhận biết ý nghĩa, tác động của từng điều sau đây trong hợp đồng:

a. che giấu (Mục 333 CIC);

i. Có thể nhận biết các thông tin không cần phải truyền đạt trong hợp đồng:

1) thông tin đã biết;

2) thông tin nên biết;

3) Thông tin mà bên kia từ bỏ;

4) Thông tin được loại trừ theo bảo đảm và không quan trọng đối với rủi ro;

5) thông tin được loại trừ khỏi bảo hiểm và không quan trọng đối với rủi ro; và

6) thông tin dựa trên nhận định của cá nhân (Mục 339 của CIC).

b. bảo đảm (Mục 440-445, 447 CIC);

i. biết rằng sự bảo đảm có thể được thể hiện rõ ràng hoặc ngụ ý; và,

ii. biết rằng việc vi phạm một bảo đảm quan trọng sẽ cho phép bên còn lại hủy bỏ hợp đồng.

c. bản khai (Mục 350-361 CIC);

i. biết khi nào bản khai có thể được thay đổi hoặc rút lại (Mục 355 CIC);

ii. biết rằng bản khai sai khi các sự thật không tương ứng với các khẳng định hoặc điều kiện của nó (Mục 358 của CIC); và,

iii. biết rằng bản tự khai không thể được xem là điều khoản rõ ràng trong hợp đồng bảo hiểm, nhưng nó có thể đủ điều kiện trở thành một bảo đảm ngụ ý. (Mục 354 CIC)

d. bản khai sai (Mục 780-784); và,

e. tính trọng yếu (Mục 334 CIC):

i. biết rằng tính trọng yếu không căn cứ vào sự kiện mà chỉ căn cứ vào khả năng xảy ra và ảnh hưởng hợp lý của thực tế của bên là người sẽ nhận thông tin liên lạc.

6. Có thể nhận biết khi nào công ty bảo hiểm có quyền hủy bỏ (Mục 331, 338, 359, 447 CIC):

a. biết rằng việc che giấu cố ý hoặc vô ý đều sẽ cho phép bên bị tổn hại được quyền hủy bỏ hợp đồng (Mục 331 CIC).

7. Có thể nhận biết sáu thông số kỹ thuật cần thiết cho tất cả các hợp đồng bảo hiểm (Mục 381 của CIC):

a. các bên ký kết hợp đồng;

b. tài sản hoặc nhân mạng được bảo hiểm;

c. quyền lợi của người được bảo hiểm đối với tài sản được bảo hiểm nếu người đó không phải là chủ sở hữu tuyệt đối của tài sản đó

d. rủi ro được bảo hiểm;

e. khoảng thời gian mà bảo hiểm sẽ tiếp tục; và

f. hoặc:

1. tuyên bố về phí bảo hiểm, hoặc,
2. nếu bảo hiểm có tính chất là chỉ có thể xác định phí bảo hiểm chính xác khi chấm dứt hợp đồng, một bản tuyên bố về cơ sở và tỷ lệ phí bảo hiểm cuối cùng sẽ được xác định và chi trả.

8. Biết rằng không bắt buộc phải nêu xếp hạng tài chính của công ty bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm (Mục 381 CIC).

9. Trong một tình huống bảo hiểm cụ thể có thể xác định đúng các thuật ngữ sau:

a. đơn yêu cầu bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm, điều khoản riêng;

b. hủy bỏ, hết hiệu lực, tái tục/không tái tục, thời gian ân hạn; và,

c. mức phí bảo hiểm/phí bảo hiểm và phí bảo hiểm đã hưởng /chưa được hưởng

I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ (25 câu hỏi (28%) trong bài thi)

I. B. Thị trường Bảo hiểm (16 câu hỏi trong số 25 câu hỏi về Bảo hiểm Phi nhân thọ)

I. B. 1. Đại lý bán bảo hiểm

1. Với một tình huống liên quan đến mối quan hệ pháp lý giữa người được cấp giấy phép Bảo hiểm Nhân thọ - Giới hạn ở Chi trả Chi phí Tang lễ và Chôn cất và người ủy thác (công ty bảo hiểm hoặc người ủy thác của đại lý bảo hiểm) hoặc người được bảo hiểm/người nộp đơn, có thể đánh giá:

a. mối quan hệ pháp luật;

b. trách nhiệm và nhiệm vụ của mỗi người; và

c. tác động của các loại quyền hạn mà người được cấp phép có thể có (rõ ràng, ngụ ý hoặc hiển nhiên)

2. Đối với việc thẩm định bảo hiểm cho người yêu cầu bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm, có thể:

a. xác định trách nhiệm của người bán bảo hiểm; và,

b. hiểu yêu cầu của công ty bảo hiểm.

3. Có thể nhận biết định nghĩa về người được cấp phép Bảo hiểm Nhân thọ - Giới hạn ở Chi trả Chi phí Tang lễ và Chôn cất (Mục 1676(c) CIC).

4. Có thể nhận biết định nghĩa của Bộ luật về giao dịch và tại sao định nghĩa này lại quan trọng (Mục 35, 1621-1624, 1631, 1633 CIC).

5. Có kiến thức về các khoản tiền phạt đối với giao dịch không giấy phép và các hình phạt (Mục 1633 CIC).

6. Có thể xác định:

a. rằng Bộ luật nghiêm cấm một số hành động cụ thể của những người không có giấy phép (Mục 1631 CIC); và,

b. hình phạt cho những hành động bị cấm nêu trên (Mục 1633 CIC).

7. Văn bản Chấp thuận Liên quan đến Thương mại Liên tiểu bang (Những người bị cấm tham gia bảo hiểm):  
a. có thể xác định hành vi nào bị cấm theo Tiêu đề 18, Bộ luật Hoa Kỳ, mục 1033. b. có thể xác định các hình phạt dân sự và hình sự nào được áp dụng (Tiêu đề 18 Bộ luật Hoa Kỳ Mục 1033 và 1034).

8. Có thể nhận biết sự khác biệt giữa các thuật ngữ “đại lý bảo hiểm” và “người môi giới” liên quan đến mối quan hệ của họ với công ty bảo hiểm và với người được bảo hiểm của họ:

a. Đại lý bảo hiểm là người được công ty bảo hiểm ủy quyền và thay mặt công ty bảo hiểm đó giao dịch tất cả các loại bảo hiểm ngoài bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật và bảo hiểm sức khỏe (Mục 31 CIC); và,

b. người môi giới bảo hiểm là người thực hiện giao dịch các bảo hiểm khác ngoài bảo hiểm nhân thọ với, chứ không phải thay mặt cho, công ty bảo hiểm để được hưởng một khoản thù lao (Mục 33 CIC).

9. Có thể xác định các quy định của Bộ luật liên quan đến người được cấp phép Bảo hiểm Nhân thọ - Giới hạn ở Chi trả Chi phí Tang lễ và Chôn cất đóng vai trò là đại lý cho một công ty bảo hiểm mà đại lý đó không được chỉ định cụ thể (Mục 1704.5 CIC).

10. Đối với bảo hiểm Lỗi và Thiếu sót của Đại lý Bảo hiểm, có thể xác định:

a. các loại bảo hiểm có sẵn;

b. các loại tổn thất thường được bảo hiểm và thường không được bảo hiểm; và

c. nhu cầu về bảo hiểm.

11. Có thể xác định những quy định cấm đối với bảo hiểm miễn phí (Mục 777.1 CIC).

12. Có thể xác định các yêu cầu của Bộ luật đối với những điều sau:

a. tên đại lý bảo hiểm, cách sử dụng tên (Mục 1724.5, 1729.5 CIC);

b. thay đổi địa chỉ (Mục 1729 CIC);

c. hồ sơ (Mục 10508 CIC);

d. nộp đơn xin gia hạn giấy phép (Mục 1720 CIC); và,

e. in số giấy phép trên tài liệu (Mục 1725.5 CIC).

13. Có thể xác định các quy định của Bộ luật về việc điều tra đơn của người bán bảo hiểm, việc từ chối đơn đăng ký, và đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép (Mục 1666, 1668, 1669, 1738 CIC).

Mục tiêu Bài thi sau đây được lấy từ các quy tắc đạo đức và Bộ luật Bảo hiểm California của các tổ chức công nghiệp lớn và là cơ sở cho các câu hỏi trong bài thi Bảo hiểm Nhân thọ - Giới hạn ở Chi trả Chi phí Tang lễ và Chôn cất.

14. Có thể nhận biết và áp dụng ý nghĩa của các điều sau đây:

a. đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu;

b. hiểu về công việc của quý vị và tiếp tục nâng cao trình độ năng lực của quý vị;

c. xác định được nhu cầu của khách hàng và giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu đó;

d. trình bày chính xác và trung thực các sản phẩm và dịch vụ;

e. Sử dụng ngôn ngữ đơn giản; lý giải bằng ngôn ngữ đời thường khi có thể;

f. giữ liên lạc với khách hàng và tiến hành đánh giá bảo hiểm định kỳ;

g. bảo vệ mối quan hệ bí mật của quý vị với khách hàng;

h. luôn nắm rõ và tuân thủ tất cả các luật và quy định về bảo hiểm;

i. phục vụ khách hàng một cách chuẩn mực; và,

j. tránh những nhận xét thiếu công bằng hoặc thiếu chính xác về đối thủ.

15. Có thể nhận biết rằng Bộ luật Bảo hiểm California và Bộ pháp điển California xác định nhiều hành vi phi đạo đức và/hoặc bất hợp pháp, nhưng đó KHÔNG phải là hướng dẫn đầy đủ về hành vi đạo đức.

16. Có thể xác định những mối lo ngại đặc biệt về đạo đức có thể xảy ra khi giao dịch với Người cao tuổi về phỏng vấn lấy cớ (Mục 791.03 CIC).

I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ (25 câu hỏi (28%) trong bài thi)

I. B. Thị trường Bảo hiểm (16 câu hỏi trong số 25 câu hỏi về Bảo hiểm Phi nhân thọ)

I. B. 2. Quy định Thị trường - Chung

1. Có thể xác định:

a. Bộ luật Bảo hiểm California (CIC) và những thay đổi có thể có đối với bộ luật này;

b. Tiêu đề 10 của Bộ pháp điển California (CCR Tiêu đề 10, Chương 5) và những thay đổi có thể có của nó; và

c. cách một ủy viên bảo hiểm được lựa chọn và trách nhiệm của vị trí đó (Mục 12900, 12921 CIC).

2. Có thể xác định các điều khoản bảo vệ quyền riêng tư của:

a. Đạo luật Bảo mật Thông tin Tài chính California (SB 1);

b. Thông tin bảo hiểm và Đạo luật Bảo vệ Quyền riêng tư liên quan đến các thực hành, quy định cấm và các hình phạt (Mục 791-791.26 CIC); và,

c. Cal-GLBA/“Đạo luật Bảo mật Thông tin Tài chính California” Mục 4050 Bộ luật Tài chính CA.

3. Có thể xác định phạm vi và áp dụng chính xác các thủ tục “bảo tồn” được mô tả trong Bộ luật (Mục 1011, 1013, 1016 CIC).

4. Có thể xác định mục đích và phạm vi của Bộ luật liên quan đến Hiệp hội Bảo đảm Bảo hiểm Y tế và Nhân thọ California (California Life and Health Insurance Guarantee Association, CLHIGA) (Mục 1067.02(a)(1), 1067.02(b)(1) CIC).

a. Các hạng mục bảo hiểm cơ bản và loại trừ của CLHIGA (Mục 1067-1067.198 CIC).

5. Có thể xác định phạm vi và áp dụng đúng điều khoản về Tuyên bố Sai và Gian lận của Bộ luật (Mục 1871, 1871.4 CIC):

a. các trường hợp thường cho thấy khả năng có gian lận;

b. nỗ lực chống gian lận (Mục 1872, 1874.6, 1875.8, 1875.14, 1875.20, 1877.3(b)(1) CIC); và,

c. rằng nếu người được bảo hiểm ký vào đơn yêu cầu bồi thường gian lận, người được bảo hiểm có thể phạm tội khai man.

6. Có thể xác định ý nghĩa của “phải” và “có thể” (Mục 16 CIC).

7. Có thể xác định các yêu cầu thông báo qua thư và truyền điện tử (Mục 38, 38.6 CIC).

II. BẢO HIỂM NHÂN THỌ - GIỚI HẠN Ở CHI TRẢ CHI PHÍ TANG LỄ VÀ CHÔN CẤT (29 câu hỏi (32 phần trăm) trong kỳ thi)

II. A. Chôn cất (26 câu hỏi trong số 29 câu hỏi về Bảo hiểm Nhân thọ - Giới hạn ở Chi trả Chi phí Tang lễ và Chôn cất)

1. Hợp đồng (Mục 10240 CIC):

a. Có thể nhận biết định nghĩa của Hợp đồng Bảo hiểm Tang lễ; và,

b. Có thể nhận ra các dịch vụ được cung cấp theo Hợp đồng Bảo hiểm Tang lễ.

2. Các Điều khoản Hợp đồng Bắt buộc (Mục 10244 CIC):

a. Thời gian Ân hạn – Có thể xác định thời gian ân hạn;

b. Tính miễn truy xét – Có kiến thức về những điều khoản nào giới hạn khoảng thời gian mà công ty bảo hiểm có để truy xét một hợp đồng;

c. Toàn bộ Hợp đồng – Có thể xác định điều khoản khiến đơn đăng ký và các điều khoản riêng trở thành một phần của hợp đồng bảo hiểm tang lễ;

d. Bản tự khai – Có thể định nghĩa bản tự khai của Người được bảo hiểm;

e. Khai sai tuổi – Xác định ảnh hưởng của việc khai sai tuổi;

f. Thanh toán Số tiền thu được – Có thể xác định khi nào công ty bảo hiểm có thể thanh toán số tiền thu được từ bảo hiểm cho người làm dịch vụ thang lễ hoặc người hộ tang;

g. Thay đổi Chỉ định Người hộ tang – Biết rằng người được bảo hiểm có thể thay đổi người hộ tang được chỉ định bất kỳ lúc nào; và,

h. Đánh giá – Biết rằng bất kỳ người nào mua hợp đồng bảo hiểm tang lễ đều có thể phải chịu các đánh giá bổ sung.

3. Hợp đồng Tiền tử Giới hạn (Mục 10247 CIC).

a. Có thể xác định ý nghĩa của Hợp đồng Tiền tử Giới hạn.

4. Giảm Quyền lợi; Thời hạn Tiền tử Giới hạn (Mục 10248 CIC).

a. Biết khi nào được phép giảm quyền lợi đối với hợp đồng bảo hiểm tang lễ; và,

b. Biết thời hạn của tiền tử giới hạn.

5. Các Công ty Bảo hiểm được Ủy quyền Phát hành Hợp đồng (Mục 10250 CIC).

a. Biết loại công ty bảo hiểm nào có thể phát hành hợp đồng bảo hiểm tang lễ.

6. Giấy phép Đại lý Bảo hiểm Nhân thọ (Mục 1622 và 10252 CIC).

a. Biết các yêu cầu về giấy phép đối với người bán hợp đồng bảo hiểm tang lễ.

II. BẢO HIỂM NHÂN THỌ - GIỚI HẠN Ở CHI TRẢ CHI PHÍ TANG LỄ VÀ CHÔN CẤT (29 câu hỏi (32 phần trăm) trong kỳ thi)

II. B. Bảo hiểm Niên kim (3 câu hỏi trong số 29 câu hỏi về Bảo hiểm Nhân thọ - Giới hạn ở Chi trả Chi phí Tang lễ và Chôn cất)

1. Có thể nhận biết định nghĩa về:

a. niên kim;

b. người nhận niên kim;

c. chủ sở hữu; và

d. người thụ hưởng.

2. Có thể nhận biết và phân biệt được các thuật ngữ sau:

a. niên kim trả chậm phí bảo hiểm duy nhất; và,

b. niên kim cố định và theo chỉ số.

3. Bảo hiểm Nhân thọ và Niên kim – Thay thế/Hủy hợp đồng:

a. Có thể xác định quyền của người được bảo hiểm trong việc hủy hợp đồng bảo hiểm nhân thọ mua gần đây, khi người được bảo hiểm:

i. từ 60 tuổi trở lên; và,

ii. dưới 60 tuổi (Mục 10127.9-10127.10 CIC).

b. Có thể xác định các yêu cầu và hình phạt của điều "Thay thế Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ và Niên kim" (Mục 10509-10509.9 CIC).

4. Đánh thuế Bảo hiểm Nhân thọ và Đánh thuế Niên kim - Phí bảo hiểm và Tiền thu được:

a. Có thể nhận biết các hợp đồng nhân thọ và niên kim được ưu đãi về thuế như thế nào đối với:

i. tích lũy giá trị tiền mặt hoặc cổ tức;

ii. tiền tử thu được; và,

iii. thanh toán niên kim cho người thụ hưởng.

III. BẢO HIỂM NHÂN THỌ (34 câu hỏi (38%) trong bài thi)

III. A. Bảo hiểm Nhân thọ – Thông tin Cơ bản (12 câu trong 34 câu hỏi về Bảo hiểm Nhân thọ)

1. Có thể xác định các ví dụ hoặc định nghĩa về:

a. bảo hiểm nhân thọ;

b. người yêu cầu bảo hiểm;

c. chủ hợp đồng bảo hiểm;

d. người được bảo hiểm; và,

e. người thụ hưởng.

2. Có thể xác định các thành phần của quy trình lập kế hoạch tài chính cá nhân:

a. xác định các mục tiêu tài chính tổng thể; và,

b. phát triển và thực hiện (bao gồm cả việc sử dụng các kỹ thuật quản lý rủi ro) một kế hoạch để hoàn thành các mục tiêu.

3. Có thể xác định các thành phần chính của quy trình quản lý rủi ro cá nhân (phi tài sản / trách nhiệm pháp lý), xác định, định lượng và xử lý các rủi ro tổn thất.

a. được quản lý bởi:

i. tránh rủi ro;

ii. phần trách nhiệm giữ lại;

iii. chia sẻ;

iv. giảm rủi ro; và,

v. chuyển nhượng.

4. Có thể xác định ý nghĩa của thuật ngữ “giới hạn trách nhiệm pháp lý” trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.

5. Có thể xác định khi nào cần có quyền lợi được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ (Mục 10110 CIC).

6. Có thể xác định:

a. thuật ngữ tử vong; và,

b. bảng thuật ngữ về bảng tử vong, bao gồm cách bảng này được phát triển.

7. Có thể xác định ý nghĩa của câu “bảo hiểm nhân thọ tạo ra tài sản tức thời”.

III. BẢO HIỂM NHÂN THỌ (34 câu hỏi (38%) trong bài thi)

III. Các loại Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ và Điều khoản riêng (11 câu hỏi trong 34 câu hỏi về Bảo hiểm Nhân thọ)

1. Có thể phân biệt được các loại hợp đồng bảo hiểm nhân thọ sau:

a. dự phần và không dự phần.

2. Có thể chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa các hợp đồng sau:

a. có thời hạn; và,

b. nhân thọ trọn đời.

3. Có thể phân biệt các phương án thanh toán phí bảo hiểm phổ biến:

a. phí bảo hiểm một lần;

b. đóng phí giới hạn;

c. đóng phí cải biến; và

d. cấp độ.

4. Có thể xác định nhu cầu nào của người nộp đơn có thể được đáp ứng bởi từng điều khoản riêng hoặc điều khoản sau:

a. miễn phí bảo hiểm hoặc miễn khấu trừ hàng tháng; và,

b. tử vong do tai nạn.

III. BẢO HIỂM NHÂN THỌ (34 câu hỏi (38%) trong bài thi)

III. C. Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ Cá nhân (11 câu trong 34 câu hỏi về Bảo hiểm Nhân thọ)

1. Về đơn đăng ký bảo hiểm nhân thọ, có thể xác định:

a. các loại thông tin được yêu cầu trong đơn;

b. “đơn đăng ký bảo hiểm phi y tế”; và

c. tại sao các công ty bảo hiểm đính kèm đơn đăng ký bảo hiểm với hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và tại sao chúng trở thành một phần của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.

2. Về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, có thể xác định:

a. các loại thông tin được ghi trên trang tiêu đề hợp đồng;

b. hợp đồng bảo hiểm nhân thọ không được chuẩn hóa (không giống như bảo hiểm tài sản và tai nạn); và,

c. phương thức đóng phí bảo hiểm (theo năm, nửa năm, quý, tháng) và các phí dịch vụ liên quan.

3. Nhận biết được những “quy định chung” sau đây của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ:

a. điều khoản bảo hiểm;

b. thời gian được tự do xem xét việc mua bảo hiểm;

c. điều khoản về vật trao đổi;

d. toàn bộ hợp đồng;

e. quyền của chủ sở hữu, bao gồm:

i. lựa chọn hoặc thay đổi phương thức thanh toán;

ii. lựa chọn hoặc thay đổi người thụ hưởng;

iii. giá trị tiền mặt;

iv. cổ tức hoặc tín dụng lãi suất vượt mức; và,

v. phí giải ước;

f. chỉ định người thụ hưởng, bao gồm:

i. người thụ hưởng đủ điều kiện;

ii. chính và thứ cấp (dự phòng);

iii. điều khoản thảm họa chung (Đạo luật về Cái chết Đồng thời Thống nhất);

iv. điều khoản hoang phí;

v. có thể hủy ngang và không thể hủy ngang;

vi. có thể xác định phương pháp được sử dụng để chỉ định người thụ hưởng (vợ chồng, con cái) phục vụ tốt nhất cho nhu cầu của chủ hợp đồng trong các tình huống thông thường; và,

vii. có thể xác định các quyền sau đây sau khi người được bảo hiểm qua đời: người thụ hưởng và chủ nợ.

g. thời gian ân hạn;

h. khoản vay trả phí tự động;

i. khôi phục (bao gồm lý do tại sao chủ hợp đồng nên khôi phục hợp đồng đã hết hiệu lực hơn là mua hợp đồng mới);

j. tính miễn truy xét;

k. tự tử; và,

l. khai sai tuổi tác hoặc giới tính.

4. Có thể xác định phần mô tả của từng giá trị không bị tước bỏ được nêu trong Bảng Giá trị Đảm bảo.

5. Biết rằng tùy chọn duy trì bảo hiểm dù ngừng đóng phí là tùy chọn mặc định không bị khước từ.

6. Có khả năng phân biệt giữa các điều sau đây:

a. giấy biên nhận bảo hiểm có điều kiện;

b. thỏa thuận bảo hiểm tạm thời;

c. thời hạn tạm thời;

d. có thể xác định các phương pháp được chấp nhận được để cung cấp hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cho chủ hợp đồng (Mục 10113.6 CIC); và,

e. giấy biên nhận.

7. Về quyền lợi được bảo hiểm, có thể xác định các yêu cầu đối với:

1. chủ hợp đồng; và
2. người thụ hưởng.

IV. TIỀN PHẠT (2 câu hỏi (2 phần trăm) trong bài thi)

IV. A. Làm quen với các quy định cấm và hình phạt sau:

1. khai báo sai và xuyên tạc (Mục 780-782 CIC);

2. bảo hiểm cho người cao tuổi (Mục 785-789.10 CIC);

3. điều khoản về Thực hành Không công bằng (Mục 790-790.10 CIC);

4. Đạo luật Bảo vệ Quyền riêng tư và Thông tin Bảo hiểm (Mục 791-791.26 CIC);

5. hành động của các cá nhân không có giấy phép (Mục 1631 và 1633 CIC); và,

6. yêu cầu đối với việc thay thế hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và niên kim (Mục 10509-10509.9 CIC).